



lù zhàn

陆战

noun · land warfare

Example Sentences

Lù zhàn shì zhàn zhēng zhōng de zhòng yào bù fèn

陆战是战争中的重要部分。

Land warfare is an important part of war.

Tā men jiē shòu le yán gé de lù zhàn xùn liàn

他们接受了严格的陆战训练。

They underwent rigorous land warfare training.

Trace each character, then write the word on your own.

陆	陆	陆	陆	陆	陆	陆	陆	陆	陆	陆
战	战	战	战	战	战	战	战	战	战	战
战										